

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CL
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST.

Ngày: 09/01/2020.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng
2. Ông Lê Quang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 612/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2019, về việc “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Phước V, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố CL, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: Số C, tổ D, khóm E, Phường F, thành phố CL, Đồng Tháp, (gần nhà trọ Cây Diệp).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Văn K, sinh năm: 2000;

2. Phạm Văn Kh, sinh năm: 1997;

3. Phạm Hữu Đ, sinh năm: 1986;

4. Phạm Hữu T, sinh năm: 1984;

5. Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ: Số C, tổ D, khóm E, Phường F, thành phố CL, Đồng Tháp,

(gần nhà trọ Cây Diệp),

(Ông V, bà L có mặt; anh K, anh Kh, anh T, anh Đ, chị Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trương Phước V trình bày: Ngày 17/5/2018, ông Vũ cho hộ bà Nguyễn Thị L, Phạm Văn K, Phạm Văn Kh, Phạm Hữu T, Phạm Hữu Đ, Huỳnh Thị Thanh Th vay số tiền là 150.000.000 đồng, có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Đồng Tháp, số công chứng số: 1452, quyển số 02/TP/CC/SCC/HĐGD, ngày 17/5/2018.

Lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn vay số tiền nêu trên là 03 tháng kể từ ngày 17/5/2018 cho đến ngày 17/8/2018. Mục đích hộ bà L vay tiền là làm vốn kinh doanh. Hộ bà L giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT654988, cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L cho ông V giữ để làm niềm tin bảo đảm số tiền hộ bà L vay.

Tuy nhiên, từ thời điểm hộ bà L vay tiền của ông V cho đến nay hộ bà L không trả cho ông V khoản tiền lãi nào theo hợp đồng nêu trên. Ông V nhiều lần yêu cầu hộ bà L trả cho ông V số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng, nhưng hộ bà L chỉ hứa hẹn, không trả cho ông V.

Nay, ông V yêu cầu buộc hộ bà Nguyễn Thị L, Phạm Văn K, Phạm Văn Kh, Phạm Hữu Đ, Phạm Hữu T, Huỳnh Thị Thanh Th phải trả cho ông V số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng. Ông V yêu cầu tính lãi suất chậm trả là 1,66%/tháng đối với số tiền vốn là 150.000.000 đồng, thời gian tạm tính tiền lãi từ ngày 17/8/2018 cho đến ngày 17/7/2019 là 11 tháng 27.390.000 đồng ($150.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \times 1,66\% = 27.390.000 \text{ đồng}$).

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi hộ bà Nguyễn Thị L, Phạm Văn K, Phạm Văn Kh, Phạm Hữu Đ, Phạm Hữu T, Huỳnh Thị Thanh Th phải trả cho ông V là 177.390.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 15/11/2019 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà L thừa nhận ngày 17/5/2018 hộ bà có vay số tiền 150.000.000 đồng của ông Trương Phước V, lãi suất là 1%/tháng, có làm hợp đồng ra công chứng. Bà L chỉ đồng ý trả 150.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn K, Phạm Văn Kh, Phạm Hữu Đ, Phạm Hữu T, Huỳnh Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 15/11/2019 và không có gửi nộp văn bản ý kiến.

- Các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng mượn tiền có công chứng.

- Các tài liệu, chứng cứ do phía bị đơn cung cấp: Không có.

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Không có.
- Các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh, các bên đã thống nhất hoặc thỏa thuận được: Không có.
- Các tình tiết, sự kiện trong vụ án mà các đương sự không thống nhất: toàn bộ nội dung tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông V, yêu cầu bà L cùng những người trong hộ bà L phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông V số tiền vốn và lãi là 177.390.000 đồng thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Bị đơn có địa chỉ tại thành phố CL, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngoài ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn K, anh Phạm Văn Kh, anh Phạm Hữu Đ, anh Phạm Hữu T, chị Huỳnh Thị Thanh Th đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh K, anh Kh, anh T, anh Đ, chị Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của ông Trương Phước V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 17/5/2018, anh V có cho hộ bà Nguyễn Thị L vay số tiền 150.000.000 đồng, có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Đồng Tháp, thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng những người trong hộ bà ký tên. Bà L là người trực tiếp nhận tiền và anh đang giữ giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất số BT654988 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L vào ngày 05/5/2014. Nội dung này được phía bị đơn là bà L thống nhất và thừa nhận là đúng. Như vậy, xác định việc anh V có cho bà L vay 150.000.000 đồng vào ngày 17/5/2018 với lãi suất 1%/tháng là có thật.

Tại phiên tòa anh V cho rằng, từ ngày vay cho đến nay thì hộ bà L không trả, sau đó anh V nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu hộ bà L trả nợ gốc và lãi nhưng đến nay phía hộ bà L vẫn chưa trả nên nay anh V yêu cầu bà L cùng những người trong hộ bà L và anh Phạm Văn K, anh Phạm Văn Kh, anh Phạm Hữu Đ, anh Phạm Hữu T, chị Huỳnh Thị Thanh Th phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh V số tiền gốc là 150.000.000 đồng không yêu cầu trả tiền lãi. Bà L cho thì rằng bà đã đóng lãi cho anh V nhưng bà không có gì chứng minh, nay bà L đồng ý trả cho anh V 150.000.000 đồng. Đồng thời bà yêu cầu anh V giao trả lại cho

bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT654988 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L vào ngày 05/5/2014.

Xét thấy, việc anh V giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của bà L là không đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc anh V phải giao trả cho hộ bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT654988 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L vào ngày 05/5/2014.

Đối với Phạm Văn K, anh Phạm Văn Kh, anh Phạm Hữu Đ, anh Phạm Hữu T, chị Huỳnh Thị Thanh Th đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không có văn bản ý kiến và tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy: tại hợp đồng vay tiền ngày 17/5/2019 các anh chị có ký tên trong hợp đồng vay tiền cùng với bà L. Vì vậy các anh chị có nghĩa vụ liên đới cùng bà L trả số tiền trên cho anh V.

[5] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, buộc bà L phải có nghĩa vụ trả lại cho anh V số tiền 150.000.000 đồng và buộc anh V giao trả cho hộ bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT654988 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L vào ngày 05/5/2014 là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về lãi suất chậm trả: tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận và phù hợp pháp luật vì vậy không phần lãi suất chậm trả theo Điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên Phạm Văn K, anh Phạm Văn Kh, anh Phạm Hữu Đ, anh Phạm Hữu T, chị Huỳnh Thị Thanh Th phải có nghĩa vụ liên đới phải chịu 7.500.000đồng ; bà L được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Anh Trương Phước V được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 426/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu của anh Trương Phước V.

- Buộc hộ bà Nguyễn Thị L, Phạm Văn K, anh Phạm Văn Kh, anh Phạm Hữu Đ, anh Phạm Hữu T, chị Huỳnh Thị Thanh Th phải có nghĩa vụ liên đới trả

cho anh Trương Phước V số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Buộc anh Trương Phước V trả lại cho hộ bà Nguyễn Thị L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT654988 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L vào ngày 05/5/2014.

Về lãi suất chậm trả: Do Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét phần lãi suất chậm trả.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Phạm Văn K, anh Phạm Văn Kh, anh Phạm Hữu Đ, anh Phạm Hữu T, chị Huỳnh Thị Thanh Th phải có nghĩa vụ liên đới chịu 7.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị L được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Anh Trương Phước V không phải chịu và được nhận lại 4.435.000 đồng. Tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005304 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đoàn Hùng –Lê Quang Thanh

HuỳnhThị Thơm